

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAVA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAVA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAVA VIETNAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAVATECH JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110327801

**3. Ngày thành lập:** 19/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Unit 5, Tầng 14 Tòa Nhà Century Tower, 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02588889999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                  | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                          | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                    | 4513     |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                               | 4520     |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)   | 4530     |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                   | 4610     |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Bán buôn phần mềm                           | 4651     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                 | 8220     |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo) | 8559     |
| 10. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                    | 9511     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | <p>Lập trình máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng.</li> <li>- Lập trình các phần mềm nhúng;</li> <li>- Sản xuất phần mềm nhưng không nhằm để xuất bản.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201 |
| 12. | <p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp.</li> <li>- Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  | 6202 |
| 13. | <p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.</li> <li>- Hoạt động tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin 2006 (Không bao gồm thiết kế hạ tầng mạng)</li> </ul>                                                                                                                                                  | 6209 |
| 14. | <p>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.</li> <li>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web;</li> <li>- Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng;</li> <li>- Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng).</li> </ul> | 6311 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | <p>Cổng thông tin</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.</li> <li>- Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, phương tiện truyền thông trực tuyến cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ;</li> <li>- Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; (Khoản 2 Điều 20; Khoản 5 Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng)</li> </ul> <p>(Loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình)</p>                                                                                                                                                                                                                                    | 6312 |
| 16. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6399 |
| 17. | <p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tín dụng, tư vấn luật, chứng khoán)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6619 |
| 18. | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đối với đất thuê của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để cho thuê theo đúng mục đích sử dụng đất; - Nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để chuyển nhượng, cho thuê đất đã có hạ tầng kỹ thuật đó; - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (điểm a, b, d, g, h, i khoản 1 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)</p> | 6810 |
| 19. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ tư vấn bất động sản</li> <li>- Môi giới bất động sản</li> <li>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản</li> </ul> <p>(Loại trừ hoạt động đấu giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6820 |
| 20. | <p>Quảng cáo</p> <p>(Không bao gồm những quảng cáo mà nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết: Tái sản xuất sản phẩm phần mềm                                                                                                                                                                                                             | 1820        |
| 22. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Chi tiết: Sản xuất chương trình trò chơi điện tử với các phần mềm cố định.                                                                                                                                                                  | 2640        |
| 23. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính;<br>- Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến;<br>- Phát hành các phần mềm trọn gói | 5820(Chính) |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)                                                                              | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HOA | Thôn Ngọc Diêm 1, Xã Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 0,500     | 038186037598                                                                                |         |
|     |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                               | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 0,500     |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                                   |                           |           |                |        |              |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 2 | VŨ ĐÌNH HUY  | Phòng 220, Nơ 4A, bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.760.000 | 17.600.000.000 | 88,000 | C1440255     |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Tổng số                   | 1.760.000 | 17.600.000.000 | 88,000 |              |
|   |              |                                                                                                   |                           |           |                |        |              |
| 3 | LÊ THỊ NHUNG | Thôn Ngọc Diêm 2, Xã Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông         | 230.000   | 2.300.000.000  | 11,500 | 038173008535 |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Tổng số                   | 230.000   | 2.300.000.000  | 11,500 |              |
|   |              |                                                                                                   |                           |           |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ ĐÌNH HUY**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *20/12/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C1440255*

Ngày cấp: *14/03/2016*

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 220, Nơ 4A, bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 220, Nơ 4A, bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*